

Bản án số: 89/2019/HSST

Ngày: 29/8/2019

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 - TP. HỒ CHÍ MINH

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Minh Phước

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Mậu Thành - Giáo viên trường THCS Tăng Nhơn Phú B, Quận 9

2. Ông Nguyễn Văn Phòng - Bí thư Đoàn phường Phước Bình, Quận 9.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Xuân Thu - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2019/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2019/HSST-QĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2019/HSST-QĐ ngày 16/8/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Dương Đăng K**; Sinh ngày: 12/02/1998 tại: tỉnh H; Địa chỉ thường trú: thị trấn T, huyện P, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: phường T, Quận X, Thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương X (chết) và bà Võ Thị Mỹ H; Chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2018 (có mặt).

2. Họ tên: **Huỳnh Văn Bình**; Sinh ngày: 08/11/2000 tại: Thành phố H; Địa chỉ thường trú: ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh N; Chỗ ở hiện nay: khu phố 5, phường T, Quận X, Thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Ánh H; Chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2018 (có mặt).

3. Họ tên: **Bùi Quốc H**; Sinh ngày: 14/02/2000 tại: tỉnh T; Địa chỉ thường trú: ấp G, xã N, huyện M, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: nhà trọ không số, phường L, Quận T, Thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T và bà Phùng Thị M; Chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2018 (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Văn Bình:*

Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1974, là cha của bị cáo B

Địa chỉ: 12 Đường V, khu phố 5, phường T, Quận X, Thành phố H (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn Bình:*

Ông Phạm Bá T - Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

- *Bị hại:*

1. Bà Lê Thị Ý T, sinh năm 2000

Địa chỉ: 36 Đường 275, khu phố H, phường P, Quận X, Thành phố H (vắng mặt)

2. Bà Tạ Thị Thanh Th, sinh năm 1998

Địa chỉ: 262 đường L, phường P, Quận X, Thành phố H (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Lê Thị Quyên C, sinh năm 1986

Địa chỉ: 138 đường D, khu phố T, phường P, Quận X, Thành phố H (vắng mặt)

2. Bà Võ Thị Mỹ H, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn A, thị trấn T, huyện P, Tỉnh H (có mặt)

3. Ông Trần Văn P

Địa chỉ: 2528A khu phố 1, phường P, thị xã R, tỉnh V (vắng mặt)

4. Bà Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 2001

Địa chỉ: 12 Đường 245, khu phố 5, phường T, Quận X, Thành phố H (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 28/10/2018, Dương Đăng K điều khiển xe mô tô biển số 75F3-8445 chở Huỳnh Văn B lưu thông trên đường Nguyễn Xiển, phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện 01 phụ nữ đứng bên đường đang nghe điện thoại. Kiệt cho xe áp sát giật lấy điện thoại di động hiệu Oppo rồi tẩu

thoát. Lúc này, B ngồi sau xe đang bấm điện thoại nên không biết, do thấy xe bị đảo nên B hỏi K vì sao xe đảo, K nói cho B biết vừa giật điện thoại di động. Sau đó, K chở B về chỗ ở của B (chỗ ở của K và B gần nhau). Tại đây, Bùi Quốc H nhắn tin qua điện thoại cho B rủ đi cướp tài sản. B đi qua gặp K nói cho K biết H rủ đi cướp tài sản và K đồng ý.

Khoảng 20 giờ ngày 28/10/2018, K rủ B đi ăn tối và uống cà phê ở ngã tư Thủ Đức, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/10/2018, K điều khiển xe mô tô biển số 75F3-8445 chở B lưu thông trên đường Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, Quận 9 (Bình có mang theo sẵn 01 con dao xép dài 25cm). Khi đi đến đầu đường 275, thấy bà Lê Thị Ý T đang đi bộ, trên vai có đeo 01 túi xách màu trắng (đã cũ không còn giá trị), K liền điều khiển xe bám theo bà T. Khi đến trước số nhà 09 đường 275, khu phố 5, phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiệt dừng xe lại, B nhảy xuống xe, lấy dao khống chế bà T và giật lấy túi xách của bà T rồi lên xe K chở tẩu thoát. Trên đường đi, B lấy trong túi xách 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 màu vàng bạc đưa cho K cất giữ, rồi vớt túi xách của bà T xuống đường. Trong túi xách của bà T còn có 01 thẻ ATM và số tiền 510.000 đồng. Sau đó, cả hai về nhà ngủ. Đến trưa ngày 29/10/2018, K mang điện thoại di động đến Cửa hàng điện thoại di động M số 138 đường 4, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho bà Lê Thị Quyên C được 500.000 đồng chia nhau tiêu xài hết.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 29/10/2018, Bùi Quốc H đến gặp K, B rủ đi uống cà phê ở ngã tư Thủ Đức. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày thì ra về. H rủ B, K đi cướp tài sản. K, B đồng ý. K dùng xe mô tô gắn biển số giả 60P2-2756 (biển số thật là 75F3-8445) chở B, H đi xe mô tô biển số 72K9-6045. Khi đi đến ngã ba đường số 02 và đường Đình Phong Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh thấy bà Tạ Thị Thanh Th đang đi bộ vào đường số 02, trên vai bà Th có đeo túi xách (đã cũ không còn giá trị) nên H ra hiệu cho K quay đầu xe lại bám theo bà Th. H, K cho xe vượt qua bà Th rồi dừng xe lại, B nhảy xuống đi đến dùng dao khống chế bà Th, bà Th chống cự giữ túi xách lại, B dùng dao cắt đứt quai túi rồi cầm túi xách lên xe K chở cùng H tẩu thoát. Trên đường đi, B kiểm tra túi xách lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 màu đen đưa cho B, đưa cho H cục sạc, B giữ lại tai nghe điện thoại rồi vớt túi xách, trong túi xách có 02 thẻ sinh viên của bà Th. Khi đến khu vực ngã ba đèn xanh đèn đỏ đường Xa lộ Hà Nội vào khu công nghệ cao, phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị tổ tuần tra công an Quận 9 yêu cầu dừng xe kiểm tra thì K chở B tăng tốc bỏ chạy nên tổ tuần tra đuổi theo bắt giữ được K cùng xe, thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Oppo. Sau đó bắt giữ được H, B.

Tại kết luận định giá tài sản số 30-2019/KL-ĐGTS ngày 17/01/2019 và số 31-2019/KL-ĐGTS ngày 17/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đã kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng bạc có giá trị

còn lại là 1.130.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, màu đen có giá trị còn lại là 1.560.000 đồng.

Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9 đang tạm giữ các vật chứng sau: 01 xe mô tô biển số 75F3-8440; 01 xe mô tô biển số 72K9-6045; 01 điện thoại di động hiệu Oppo; 01 biển số xe giả 60P2-2756; 01 con dao xếp dài 25cm và 02 đoạn dây đeo túi xách màu nâu.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 08/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Dương Đăng K, Huỳnh Văn B và Bùi Quốc H về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Đăng K, Huỳnh Văn B và Bùi Quốc H đã trình bày lại toàn bộ nội dung vụ án và thừa nhận đã cùng nhau thực hiện hành vi dùng dao không chế, làm cho các bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được rồi chiếm đoạt 02 điện thoại di động của bà Lê Thị ý T và bà Tạ Thị Thanh Th xảy vào ngày 29/8/2019 tại Quận 9 như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời, các bị cáo đã nhìn nhận trách nhiệm của mình và tỏ thái độ ăn năn hối hận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là bà Lê Thị ý T xác nhận đã bị các bị cáo Dương Đăng K, Huỳnh Văn B dùng dao không chế, chiếm đoạt 01 túi xách bên trong có chứa một điện thoại di động Samsung Galaxy J3, màu vàng bạc và số tiền 510.000 đồng. Bà T đã nhận lại chiếc điện thoại di động. Nay bà T yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 510.000 đồng. Riêng túi xách đã cũ, không có giá trị nên không yêu cầu bồi thường.

Bị hại là bà Tạ Thị Thanh Th xác nhận đã bị các bị cáo Dương Đăng K, Huỳnh Văn B và Bùi Quốc H dùng dao không chế, chiếm đoạt 01 túi xách bên trong có chứa một điện thoại di động Samsung Galaxy J3, màu đen, 01 tai nghe, 01 cục sạc và hiện chưa được nhận lại tài sản. Tại cơ quan điều tra, bà Th yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường trị giá chiếc điện thoại di động là 2.600.000 đồng, riêng túi xách, tai nghe và cục sạc điện thoại đã cũ, không còn giá trị nên không yêu cầu bồi thường. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà Th không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Quyên C xác nhận có mua 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng bạc do các bị cáo Dương Đăng K, Huỳnh Văn B mang đến bán với giá 500.000 đồng. Tuy nhiên, khi mua bà Quyên C không biết chiếc điện thoại này là tài sản do các bị cáo chiếm đoạt mà có. Sau đó, bà C đã giao nộp lại điện thoại cho cơ quan công an Quận 9. Nay bà Quyên C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường lại số tiền 500.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Võ Thị Mỹ H trình bày: chiếc xe mô tô biển số 75F3-8440 do ông Dương X (là cha ruột của bị cáo Dương Đăng K)

đứng tên chủ sở hữu. Năm 2016, ông X chết nên bà Võ Thị Mỹ H ( là mẹ của bị cáo Dương Đăng K) giao cho K mượn sử dụng. Việc bị cáo K sử dụng xe làm phương tiện phạm tội bà H không biết. Nay bà H yêu cầu được nhận lại xe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Ngọc Q trình bày: chiếc xe mô tô biển số 72K9-6045 là do ông Trần Văn P đứng tên chủ sở hữu. bà Nguyễn Ngọc Q mua lại xe này vào năm 2017, khi mua không có làm giấy tờ, chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 29/10/2018, bà Q giao xe cho H mượn sử dụng. Việc bị cáo H sử dụng xe làm phương tiện phạm tội thì bà Q không biết. Nay bà Q yêu cầu được nhận lại xe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến đánh giá nội dung vụ án, xác định hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Dương Đăng K, Huỳnh Văn B và Bùi Quốc H về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) như nội dung bản cáo trạng. Đồng thời, Đại diện Viện kiểm sát cũng đã đánh giá tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định pháp luật xử phạt bị cáo Dương Đăng K mức án từ 08 đến 09 năm tù, bị cáo Huỳnh Văn B mức án từ 06 đến 07 năm tù, bị cáo Bùi Quốc H mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; trả lại 02 xe mô tô cho bà Võ Thị Mỹ H và bà Nguyễn Ngọc Q; buộc các bị cáo K và B liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Lê Thị ý T số tiền 510.000 đồng; buộc mỗi bị cáo K và B phải nộp lại số tiền 250.000 đồng là tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách nhà nước; tịch thu, tiêu huỷ: 01 con dao xếp bằng kim loại màu đen, dài 25cm; 01 biển số xe giả 60P2-2756; 02 đoạn quai đeo túi xách, màu nâu, rộng bản 15mm.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn B thống nhất về tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 đã truy tố đối với bị cáo B. Đồng thời, luật sư trình bày các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tang vật khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để xác định, vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/10/2019, các bị cáo Dương Đăng K và Huỳnh Văn B đã dùng con dao xếp, dài khoảng 25cm, đe dọa dùng vũ lực ngay tức

khắc, làm cho bà Lê Thị ý T lâm vào tình trạng không thể chống cự được, rồi chiếm đoạt chiếc túi xách, bên trong có 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J3, màu vàng bạc, trị giá là 1.130.000 đồng và số tiền 510.000 đồng xảy ra tại nhà số 09 đường 275, khu phố 5, phường Hiệp Phú, Quận 9. Đến 23 giờ 30 phút ngày 29/10/2019, các bị cáo Dương Đăng K, Huỳnh Văn B và Bùi Quốc H rủ nhau đi cướp tài sản, khi phát hiện bà Tạ Thị Thanh Th đang đi bộ trước nhà số 187 đường 2, khu phố 1, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, các bị cáo K và H dừng xe lại, bị cáo B xuống xe đi đến, dùng dao khống chế, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc làm cho bà Th lâm vào tình trạng không thể chống cự được và chiếm đoạt chiếc túi xách, bên trong có một điện thoại di động Samsung Galaxy J3, màu đen, trị giá 1.560.000 đồng; 01 tai nghe, 01 cục sạc (đã cũ, không có giá trị), rồi tẩu thoát. Con dao mà các bị cáo sử dụng là loại dao sắc, bén, có khả năng gây nguy hiểm đến sức khỏe của các bị hại nên được xác định là phương tiện nguy hiểm. Như vậy, các bị cáo đã sử dụng sức mạnh đông người, dùng phương tiện nguy hiểm, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc, làm cho các bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được, rồi chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của các bị cáo Dương Đăng K, Huỳnh Văn B và Bùi Quốc H thực hiện đã phạm vào tội “Cướp tài sản”, thuộc trường hợp sử dụng phương tiện nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Trong đó, bị cáo Dương Đăng K, Huỳnh Văn B phạm tội 02 lần, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.200.000 đồng; bị cáo Bùi Quốc H phạm tội một lần, trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.560.000 đồng.

Xét ý kiến của đại diện viện kiểm sát và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét ý kiến trình bày về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn B là có căn cứ nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo B.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự công cộng nên cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; các bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cần xem xét áp dụng các quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Riêng bị cáo Huỳnh Văn B khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên cần áp dụng thêm quy định tại các Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bà Lê Thị Quyên C có hành vi mua 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng bạc do các bị cáo Dương Đăng K, Huỳnh Văn B mang đến bán với giá 500.000 đồng. Tuy nhiên, khi mua bà Quyên C không biết chiếc điện thoại này là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có. Do đó, cơ quan điều tra không xử lý vi phạm đối với bà Lê Thị Quyên C là có căn cứ.

Đối với hành vi cướp giật tài sản do bị cáo Dương Đăng K thực hiện ngày 28/10/2018, hiện cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, tìm kiếm chủ sở hữu tài sản nên khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là Lê Thị ý T đã bị các bị cáo Dương Đăng K, Huỳnh Văn B chiếm đoạt 01 túi xách bên trong có chứa một điện thoại di động Samsung Galaxy J3, màu vàng bạc và số tiền 510.000 đồng. Bà Thi đã nhận lại chiếc điện thoại di động. Nay bà T yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 510.000 đồng. Xét yêu cầu của bà T là có căn cứ nên chấp nhận, buộc các bị cáo K và B phải liên đới bồi thường.

Bị hại là bà Tạ Thị Thanh Th đã bị các bị cáo Dương Đăng K, Huỳnh Văn B và Bùi Quốc H chiếm đoạt 01 túi xách bên trong có chứa một điện thoại di động Samsung Galaxy J3, màu đen, trị giá 1.560.000 đồng, 01 tai nghe, 01 cục sạc và hiện chưa được nhận lại tài sản. Nay bà Th không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản nên Toà án không xem xét giải quyết.

Trường hợp bị cáo Huỳnh Văn B khi phạm tội là người từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi nên bị cáo phải bồi thường bằng tài sản của mình, nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha của bị cáo là ông Huỳnh Văn T có trách nhiệm bồi thường phần còn thiếu thay cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Quyên C có mua 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3, màu vàng bạc do các bị cáo Dương Đăng K, Huỳnh Văn B mang đến bán với giá 500.000 đồng, mỗi bị cáo được hưởng 250.000 đồng. Sau đó, bà C đã giao nộp lại điện thoại cho cơ quan công an Quận 9. Nay bà Quyên C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường lại số tiền 500.000 đồng nên không buộc các bị cáo bồi thường cho bà C. Tuy nhiên, cần buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính này để sung vào ngân sách nhà nước.

Về tang vật chứng của vụ án:

- Chiếc xe mô tô biển số 75F3-8440 đang tạm giữ là do ông Dương X (là cha ruột của bị cáo Dương Đăng K) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2016, ông X chết nên bà Võ Thị Mỹ H (là mẹ ruột của bị cáo Dương Đăng K) giao cho K mượn sử dụng. Việc bị cáo K sử dụng xe làm phương tiện phạm tội bà H không biết. Nay bà H yêu cầu được nhận lại xe. Xét yêu cầu của bà H là có căn cứ nên trả lại xe trên cho bà H.

- Chiếc xe mô tô biển số 72K9-6045 đang tạm giữ là do ông Trần Văn P đứng tên chủ sở hữu. Bà Nguyễn Ngọc Q mua lại xe này vào năm 2017 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 29/10/2018, bà Q giao xe cho H mượn sử dụng. Việc bị cáo H

sử dụng xe làm phương tiện phạm tội thì bà Q không biết. Nay bà Q yêu cầu được nhận lại xe. Xét yêu cầu của bà Q là có căn cứ nên trả lại xe trên cho bà Q.

- Đối với 01 con dao xếp bằng kim loại màu đen, dài 25cm; 01 biển số xe giả 60P2-2756; 02 đoạn quai đeo túi xách, màu nâu, rộng bản 15mm là những phương tiện sử dụng vào việc phạm tội và là vật không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng là vật chứng trong vụ cướp giật tài sản do các bị cáo Dương Đăng K thực hiện ngày 28/10/2018, hiện cơ quan điều tra đang xác minh, truy tìm chủ sở hữu nên tiếp tục giao Công an Quận 9 tạm giữ và xử lý theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Dương Đăng K; áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Văn B;

1.1. Tuyên bố các bị cáo Dương Đăng K, Huỳnh Văn B và Bùi Quốc H phạm tội “Cướp tài sản”;

1.2. Xử phạt: Dương Đăng K 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2018.

1.3. Xử phạt: Huỳnh Văn B 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2018.

1.4. Xử phạt: Bùi Quốc H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2018.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Các bị cáo Dương Đăng K và Huỳnh Văn B có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Lê Thị ý T số tiền 510.000đ (Năm trăm mười ngàn đồng), phần bồi thường của mỗi bị cáo là 255.000đ (Hai trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

Trường hợp, bị cáo Huỳnh Văn B không có đủ tài sản để bồi thường thì cha của bị cáo là ông Huỳnh Văn T có trách nhiệm bồi thường phần còn thiếu thay cho bị cáo.

Kể từ ngày bà Lê Thị ý T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, các bị cáo Dương Đăng K và Huỳnh Văn B còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

3.1. Tịch thu, tiêu huỷ: 01 con dao xếp bằng kim loại màu đen, dài 25cm; 01 biển số xe giả 60P2-2756; 02 đoạn quai đeo túi xách, màu nâu, rộng bản 15mm;

3.2. Buộc bị cáo Dương Đăng K phải nộp lại số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi ngàn đồng) và bị cáo Huỳnh Văn B phải nộp lại số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi ngàn đồng) để tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước;

3.3. Trả lại chiếc xe mô tô loại Dream, màu nâu, biển số 75F3-8440 cho bà Võ Thị Mỹ H;

3.4. Trả lại chiếc xe mô tô loại Wave, màu xanh, biển số 72K9-6045 cho bà Nguyễn Ngọc Q

3.5. Giao 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng cho Công an Quận 9 tạm giữ và xử lý theo quy định pháp luật.

(Các vật chứng thể hiện tại Lệnh nhập kho vật chứng số 50/19 ngày 10/5/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh)

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo Dương Đăng K, Huỳnh Văn B và Bùi Quốc H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm ngàn đồng);

Mỗi bị cáo Dương Đăng K, Huỳnh Văn B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền kháng cáo bản án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận :**

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện KSND Quận 9;
- Công an Quận 9;
- Chi cục THADS Quận 9;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

(Đã ký)

